

CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: COMMUNITY FOR HEALTH MEDICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107341186

3. Ngày thành lập: 03/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Đoài, thôn Cộng Hòa, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984625879

Fax:

Email: chamsocsuckhoecongdongviet
@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
2.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
3.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
4.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
7.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
8.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
9.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
11.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại cốm)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn phân bón	4669
17.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
22.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4210
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Bán buôn thủy sản Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện bán buôn mũ bảo hiểm	4649
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị phòng cháy, chữa cháy;	4659(Chính)
40.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
45.	Giáo dục nghề nghiệp chi tiết: Dạy nghề (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	8532
46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính, ngoại ngữ, tin học;	8559
47.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
48.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
49.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
50.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
51.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	7810
54.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	7830
55.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HẠNH	Xóm Đoài, thôn Cộng Hoà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	114.000	1.140.000.000	60,000	111608002	
			Tổng số	114.000	1.140.000.000	60,000		
2	NGUYỄN VĂN HIẾU	Xóm Đoài, thôn Cộng Hoà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	47.500	475.000.000	25,000	001092006679	
			Tổng số	47.500	475.000.000	25,000		
3	PHÙNG THANH TÙNG	Xóm Đoài, thôn Cộng Hoà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.500	285.000.000	15,000	015352013	
			Tổng số	28.500	285.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HẠNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *04/02/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111608002*

Ngày cấp: *01/03/2006*

Nơi cấp: *Công an Hà Tây*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Đoài, thôn Cộng Hoà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Đoài, thôn Cộng Hoà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*